

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SCD CAPITAL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SCD CAPITAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SCD CAPITAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109363731

**3. Ngày thành lập:** 05/10/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 125A Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                              | 6311     |
| 2.  | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                                                                      | 3240     |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)                                                                                                 | 4513     |
| 4.  | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết: Sản xuất và phát triển phần mềm                                                                                  | 5820     |
| 5.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                           | 6201     |
| 6.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                             | 6202     |
| 7.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)                                                                                      | 4610     |
| 8.  | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm<br>Chi tiết: Đại lý bảo hiểm                                                                          | 6622     |
| 9.  | In ấn                                                                                                                                           | 1811     |
| 10. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                        | 1812     |
| 11. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                            | 4711     |
| 12. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                             | 4651     |
| 13. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                  | 7120     |
| 14. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                          | 7710     |
| 15. | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính                                                                                                          | 7740     |
| 16. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                           | 8211     |
| 17. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) | 4719     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 18. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6209        |
| 19. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Các hoạt động thỏa thuận và giải quyết các giao dịch tài chính -Hoạt động tư vấn đầu tư -Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp -Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện đối với các hoạt động kinh doanh có điều kiện) | 6619(Chính) |
| 20. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản                                                                                                                                                                                | 6820        |
| 21. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Môi giới thương mại;                                                                                                                                                                                                                                              | 7490        |
| 22. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: - Tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện: hội nghị, hội thảo, giới thiệu;                                                                                                                                                                                                                  | 8230        |
| 23. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn: pháp luật, tài chính, quản lý chi chỉ đầu tư xây dựng công trình)                                                                                                                                                                                                                                     | 7020        |
| 24. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;                                                                                                                                                                                                                                                           | 4649        |
| 25. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4761        |
| 26. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                   | 7320        |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                     | 8299        |
| 28. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô                                                          | 4932        |
| 29. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4933        |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                                                                                                                                                                                                                                                 | 5229        |

|     |                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 31. | Hoạt động viễn thông khác<br>Hoạt động của các điểm truy nhập internet công cộng<br><br>Đại lý dịch vụ viễn thông;<br><br>Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng                                                                | 6190 |
| 32. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                           | 4652 |
| 33. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4741 |
| 34. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                      | 8110 |
| 35. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                        | 8121 |
| 36. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                        | 8130 |
| 37. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>+ Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tắc chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô | 4520 |
| 38. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ                                                                     | 4530 |
| 39. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                          | 4542 |
| 40. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ dầu giá)                                                                                                                                                          | 4543 |
| 41. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                 | 4661 |
| 42. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                    | 4730 |
| 43. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                 | 4690 |
| 44. | Quảng cáo<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                         | 7310 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                            | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG TIẾN DŨNG | 508-Park 6 Timescity 25 Ngõ 13 Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông         | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    | 042092000179                                                                                |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Tổng số                   | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐẶNG ĐỨC CƯỜNG | CH 2812A Park 7 Timescity Park Hill 25/13 Lĩnh Lam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    | 034089002597                                                                                |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Tổng số                   | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                                    |                           |         |               |        |              |
|---|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN ĐỨC SƠN | Số 125A Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 180.000 | 1.800.000.000 | 60,000 | 034089007637 |
|   |                |                                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                    | Tổng số                   | 180.000 | 1.800.000.000 | 60,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034089007637

Ngày cấp: 12/04/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐQKL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 125A Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 125A Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội